NĂNG LỰC NGƯỜI TỐT NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH: 1. XÃ HỘI HỌC VỀ TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ (SOCIOLOGY OF MEDIA)
2. XÃ HỘI HỌC VỀ QUẢN TRỊ TỔ CHỨC XÃ HỘI (SOCIOLOGY OF GOVERNANCE AND SOCIAL ORGANIZATIONS)

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về xã hội học. **Sau khi học xong chương trình, sinh viên tốt nghiệp** có đủ năng lực vận dụng kiến thức xã hội học vào nghiên cứu và tham gia giải quyết các các vấn đề xã hội trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội nói chung và các lĩnh vực chuyên sâu thuộc chuyên ngành xã hội học về truyền thông báo chí và xã hội học về quản trị các tổ chức xã hội. Đây là chương trình đào tạo được xây dựng thể hiện mục tiêu của Đại học Văn Hiến về "đào tạo định hướng ứng dụng nghề nghiệp" và "thành nhân trước khi thành danh".

Cử nhân xã hội học có thể làm việc trong các cơ quan truyền thông, báo chí; các trung tâm bảo trợ xã hội, các tổ chức phi chính phủ hoặc trong các doanh nghiệp khác; làm việc trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể xã hội; làm việc trong các viện nghiên cứu hoặc tham gia giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học.

Ngoài ra, trên cơ sở những kiến thức xã hội học, sinh viên có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu bậc sau đại học chuyên ngành xã hội học, tâm lý học, nhân học, quản trị xã hội và các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.

NĂNG LỰC CHUNG (GENERAL COMPETENCE - GC)

- GC1: Năng lực hiểu biết về hệ thống chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh của nhà nước Việt Nam.
- GC2: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trình độ B và khả năng sử dụng tiếng Anh tương đương B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu - CEFR.
- GC3: Năng lực hiểu biết cơ bản về khoa học tự nhiên như thống kê ứng dụng, các vấn đề về môi trường và phát triển bền vững.
- GC4: Năng lực hiểu biết về các quy luật kinh tế, các kiến thức về quản trị và kỹ thuật marketing cơ bản, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.
- GC5: Năng lực hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế - văn hóa – xã hội với các quốc gia ASEAN, nhận biết các các vấn đề xã hội đương đại, đa văn hóa và tôn giáo.
- GC6: Các năng lực và tố chất cá nhân chung để học tập tốt ở bậc đại học và bổ trợ cho quá trình phát triển cá nhân cũng như hội nhập nhanh với thế giới việc làm sau khi tốt nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ KỸ THUẬT (COMPETENCE FOR TECHNOWARE - CT)

Là kiến thức và năng lực chuyên môn nghề nghiệp, kiến thức học thuật cốt lõi; năng lực kỹ thuật liên quan đến ngành Xã hội học. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành xã hội học tạo cho sinh viên các năng lực về mặt kỹ thuật như sau:

- CT1. Năng lực hiểu biết về các vấn đề xã hội: Được trang bị các kiến thức hiểu biết về ngành xã hội học và lý thuyết vận dụng trong phân tích vấn đề xã hội.
- CT2. Năng lực hiểu biết về bản chất và qui luật phát triển của các lĩnh vực xã hội cụ thể: Được trang bị các kiến thức Xã hội học về từng chuyên ngành cụ thể.

- CT3. Năng lực sử dụng các phương pháp nghiên cứu Xã hội học để giải quyết vấn đề xã hội: Sinh viên có kiến thức và hiểu biết về các phương pháp nghiên cứu xã hội học, kiến thức về kỹ thuật xử lý thông tin xã hội vào thiết kế và triển khai nghiên cứu Xã hội học. Vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu vào việc đánh giá và giải quyết vấn đề xã hội cụ thể.
- CT4. Năng lực hiểu biết, vận dụng kiến thức xã hội học về lĩnh vực truyền thông báo chí: Sinh viên được trang bị kiến thức về lĩnh vực Xã hội học truyền thông báo chí, vận dụng được những kiến thức để giải quyết những vấn đề xã hội trong lĩnh vực truyền thông, dư luận xã hội.
- CT5. Năng lực hiểu biết, vận dụng kiến thức về Xã hội học quản trị tổ chức xã hội trong hoạt động nghề nghiệp: Sinh viên có kiến thức và hiểu biết về vấn đề quản lý nguồn nhân lực, xây dựng đề án phát triển tổ chức xã hội và các doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau.

NĂNG LỰC VỀ CON NGƯỜI (COMPETENCE FOR HUMANWARE - CH):

Là năng lực về phần con người khi làm việc trong các lĩnh vực cụ thể: an toàn lao động và môi trường; tính kỷ luật, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tác phong làm việc; giao tiếp và làm việc nhóm trong nghề nghiệp. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành xã hội học tạo cho sinh viên các năng lực về mặt con người như sau:

- CH1. Năng lực phẩm chất đạo đức cá nhân: Hình thành, phát triển những phẩm chất đạo đức về cá nhân cho sinh viên.
- CH2. Năng lực phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, xã hội: Có phẩm chất đạo đức của một nhà xã hội học trong mối quan hệ với cộng đồng, đồng nghiệp, người lao động, lãnh đạo trong hoạt động nghề nghiệp.

NĂNG LỰC VỀ THÔNG TIN (COMPETENCE FOR INFORWARE - CI):

Là năng lực về ngoại ngữ, tin học, giao tiếp, tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm để sử dụng trong học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành xã hội học tạo cho sinh viên các năng lực về mặt thông tin như sau:

- CI1. Năng lực sử dụng ngoại ngữ: Sinh viên có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thường và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh để đọc dịch tài liệu chuyên ngành.
- CI2. Năng lực sử dụng tin học: Có khả năng sử dụng tin học trong công việc và sử dụng các phần mềm tin học phục vụ trong nghiên cứu và xử lý các thông tin nghiên cứu xã hội học.
- CI3. Năng lực tự học, tự nghiên cứu (năng lực bổ trợ): Sinh viên có năng lực chủ động, tích cực, tư duy, sáng tạo trong học tập. Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức công việc, quản lý thời gian, giao tiếp ứng xử trong hoạt động học tập và trong cuộc sống.
- CI4. Năng lực giao tiếp: Được trang bị những kiến thức giao tiếp tiếp, vận dụng được các kiến thức giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp.
- CI5. Năng lực làm việc nhóm: Có kiến thức điều hành, phân công và hỗ trợ trong quá trình làm việc với các nhóm cụ thể.

NĂNG LỰC VỀ TỔ CHỨC (COMPETENCE FOR ORGAWARE - CO):

Là khả năng hiểu biết cơ cấu tổ chức, mối liên hệ, sự phối hợp, liên kết trong quản lý và điều hành với các tổ chức bên trong, bên ngoài ngành nghề; khả năng tư duy lập luận, tầm nhìn và thiết lập kế hoạch mục tiêu; kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề, thúc đẩy và kiểm soát các hoạt động. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành xã hội học tạo cho sinh viên các năng lực về mặt tổ chức như sau:

- CO1. Năng lực hiểu biết về cơ cấu tổ chức xã hội nói chung và các tổ chức xã hội cụ thể: Hiểu biết cơ cấu tổ chức, mối liên hệ, sự phối hợp, liên kết trong quản lý và điều hành với các tổ chức bên trong, bên ngoài ngành nghề.
- CO2. Lập kế hoạch và triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại cộng đồng: Sinh viên có khả năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các dự án liên quan tới cộng đồng mà mình khảo sát và nghiên cứu.